

Bản án số: **39/2023/DS-ST**

Ngày: 27-7-2023

V/v *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nhớ

2. Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Minh Tâm - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 99/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 99/2023/QĐST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần S**, trụ sở: Số nhà A đường B, phường C, quận D, Tp Hồ Chí Minh. Đại diện ủy quyền: Ông Hoàng Thanh H, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng TMCP S tại Tp Đà Nẵng, địa chỉ: Số nhà A1 đường B1, phường C1, quận D1, Tp Đà Nẵng. Ông Hoàng Thanh H ủy quyền cho ông Phạm Đăng H1, chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ. Có mặt.

-Bị đơn: Ông **Vương Thanh L**, sinh năm 1964, nơi cư trú: Số nhà A2 đường B2, phường C2, quận D2, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 30 tháng 3 năm 2023; bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Đăng H1 trình bày:

Ngày 26/10/2010, ông Vương Thanh L có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng).

- Căn cứ thu nhập của ông L, Ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng 30,000,000đồng với mục đích: tiêu dùng cá nhân. Lãi suất trong hạn: 2.5%/tháng
Lãi suất quá hạn : 3.75%/tháng

- Sau khi được cấp tín dụng ông L đã thực hiện 18 giao dịch với tổng số tiền là 532,976,000đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ đến ngày 22/05/2021 ông L đã thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 504,655,000đồng. Trong đó: phí trễ hạn: 80,000 đồng, lai: 935,164 đồng, phí vượt hạn mức: 50,000 đồng, phí khác: 598,000đồng và thanh toán gốc 502,991,836đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Đến ngày 23/09/2021, ông L vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông L và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu (Dư nợ) sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Từ ngày 31/08/2022 đến 30/03/2023 ông L không thanh toán thêm cho ngân hàng.

- Tính đến ngày 26/7/2023, ông L còn nợ ngân hàng số tiền 64.363.727đ (Sáu mươi tư triệu, ba trăm sáu mươi ba ngàn, bảy trăm hai mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc là 34.352.879 đồng, nợ lãi là 30.010.848 đồng.

- Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông L có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên Ông L vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng, vi phạm các Điều khoản và Điều kiện đã qui định tại Hợp đồng. Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP S kính đề nghị Tòa án buộc ông Vương Thanh L phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm tính đến ngày 26/7/2023 là 64.363.727đ (Sáu mươi tư triệu, ba trăm sáu mươi ba ngàn, bảy trăm hai mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc là 34.352.879 đồng, nợ lãi là 30.010.848 đồng và tiếp tục tính lãi cho đến khi trả hết dư nợ thẻ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký.

Đối với bị đơn ông Vương Thanh L không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập lệ nhiều lần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thụ lý và giải quyết yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bị đơn ông Vương Thanh L, có nơi cư trú tại quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Phiên tòa hôm nay là lần thứ hai bị đơn ông Vương Thanh L vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét về nội dung khởi kiện:

Ngày 26/10/2010, ông Vương Thanh L có ký với Ngân hàng TMCP S Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông L, Ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng 30,000,000đồng, với mục đích: tiêu dùng cá nhân. Lãi suất trong hạn: 2.5%/tháng. Lãi suất quá hạn : 3.75%/tháng. Xét thấy việc giao kết Hợp đồng nói trên là đúng về chủ thể, nội dung Hợp đồng phù hợp với các quy định pháp luật.

Sau khi được cấp tín dụng ông L đã thực hiện 18 giao dịch với tổng số tiền là 532,976,000đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ đến ngày 22/05/2021 ông L đã thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 504,655,000đồng. Trong đó: phí trễ hạn: 80,000 đồng, lai: 935,164 đồng, phí vượt hạn mức: 50,000 đồng, phí khác: 598,000đồng và thanh toán gốc 502,991,836đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Đến ngày 23/09/2021, ông L vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông L và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu (Dư nợ) sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Từ ngày 31/08/2022 đến 30/03/2023 ông L không thanh toán thêm cho ngân hàng. Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông L có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên Ông L vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án buộc ông Vương Thanh L phải trả cho số tiền tạm tính đến ngày 26/7/2023 là 64.363.727đ (Sáu mươi tư triệu, ba trăm sáu mươi ba ngàn, bảy trăm hai mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc là 34.352.879 đồng, nợ lãi là 30.010.848 đồng và tiếp tục tính lãi cho đến khi trả hết dư nợ thẻ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký là phù hợp với thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Ông Vương Thanh L phải chịu 3.218.186 đồng (Ba triệu, hai trăm mười tám ngàn, một trăm tám mươi sáu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.402.349đ (Một triệu, bốn trăm lẻ hai ngàn, ba trăm bốn mươi chín đồng) theo biên lai thu số 0008913 ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 117, 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với ông Vương Thanh L về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

1. Buộc ông Vương Thanh L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm tính đến ngày 26/7/2023 là 64.363.727đ (Sáu mươi tư triệu, ba trăm sáu mươi ba ngàn, bảy trăm hai mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc là 34.352.879 đồng, nợ lãi là 30.010.848 đồng.

Kể từ ngày 28 tháng 7 năm 2023 cho đến khi thi hành án xong, ông Vương Thanh L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Vương Thanh L phải chịu 3.218.186 đồng (Ba triệu, hai trăm mười tám ngàn, một trăm tám mươi sáu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.402.349đ (Một triệu, bốn trăm lẻ hai ngàn, ba trăm bốn mươi chín đồng) theo biên lai thu số 0008913 ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết kết quả xét xử tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Hưng